

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hoá phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 10/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản

hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, làm đầu mối giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa công tác cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 2025 tại Kế hoạch này và Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ.

(Phụ lục các chỉ tiêu giao năm 2025 ban hành theo Kế hoạch).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Nam;
- Bưu điện tỉnh, VNPT Quảng Nam;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và các Phòng, Ban, Trung tâm;
- Lưu: VT, NSKS (Thảo).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
I	Công tác chỉ đạo điều hành, giao chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính (TTHC)				
1	Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị, địa phương.	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025	Trước ngày 10/02/2025
2	Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC cấp tỉnh, cấp huyện	- Văn phòng UBND tỉnh; - UBND cấp huyện.	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện	Quý I/2025
3	Ban hành văn bản giao chỉ tiêu cải thiện chỉ số cải cách TTHC và Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp	- Văn phòng UBND tỉnh; - UBND cấp huyện.	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Văn bản triển khai thực hiện, giao chỉ tiêu	Quý I/2025

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
4	Thành lập, kiện toàn Tổ kiểm tra đánh giá; hướng dẫn thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh	- Văn phòng UBND tỉnh, các Thành viên Tổ kiểm tra đánh giá 766; - UBND cấp huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường	Thành lập Tổ kiểm tra đánh giá và hướng dẫn thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp	Quý I/2025
II	Tập huấn, truyền thông, học tập kinh nghiệm về công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC				
5	Tổ chức tập huấn hoặc mời Văn phòng Chính phủ, cơ quan có liên quan tập huấn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC và các nội dung khác có liên quan	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ	Trong năm 2025
6	Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Tuyên truyền về công tác kiểm soát TTHC bằng nhiều hình thức khác nhau như phát hành tờ rơi, pa nô...	Trong năm 2025
7	Tham mưu tổ chức Đoàn học tập kinh nghiệm tại các địa phương có cách làm hay về công tác cải cách TTHC, triển khai Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Tham mưu UBND tỉnh cử Đoàn học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quý III/2025
III	Công bố, công khai TTHC và cập nhật TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia				

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
8	Công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định công bố	Thực hiện: trước 10 ngày kể từ ngày Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ký ban hành Danh mục TTHC
9	Tham mưu công bố TTHC được quy định trong văn bản QPPL của tỉnh hoặc được luật giao	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	- Trước 05 ngày khi văn bản QPPL có hiệu lực; - Ngay sau khi văn bản QPPL được ban hành (đối với văn bản QPPL có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành).
10	Hoàn thành quy trình nội bộ, cấu hình 100% quy trình điện tử trong giải quyết TTHC và thiết lập đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp; - Sở thông tin và Truyền thông.	- Văn phòng UBND tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ; - Các quy trình điện tử được thiết lập vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	- Phê duyệt quy trình nội bộ trong thời hạn 07 ngày khi công bố Danh mục TTHC;

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					- Thiết lập quy trình điện tử chậm nhất là 03 ngày khi Phê duyệt quy trình nội bộ.
11	Niêm yết, công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; - Bộ phận Một cửa cấp huyện; - Bộ phận Một cửa cấp xã.	Các Sở, Ban, ngành gửi đầy đủ tài liệu để niêm yết	Công khai các quyết định, danh mục, bộ phận tạo thành TTHC tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh và tại Bộ phận Một cửa các cấp	Chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày quyết định công bố
12	Cập nhật, chuẩn hóa TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đối với Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các TTHC công bố được cập nhật, chuẩn hóa đầy đủ, kịp thời vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày Quyết định công bố danh mục TTHC của tỉnh
		Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Cấp quyền truy cập Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và rà soát kiểm tra việc cập nhật	Thường xuyên
13	Đăng tải 100% TTHC thuộc thẩm quyền quản lý trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử của tỉnh, của ngành, đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	- Văn phòng UBND tỉnh; - Bộ phận Một cửa cấp huyện;	Các Sở, Ban, ngành đăng tải hoặc gửi đầy đủ tài liệu để đăng tải kịp thời các TTHC trên Cổng	Chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
			- Bộ phận Một cửa cấp xã.	hoặc Trang thông tin điện tử của tỉnh, ngành, đơn vị	quyết định công bố
14	Công khai toàn bộ danh sách TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành	Đồng bộ, cập nhật theo thời gian thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày quyết định công bố
15	Đồng bộ đầy đủ trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã phối hợp.	100% các hồ sơ TTHC được đồng bộ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và công khai kết quả thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử	Hàng ngày
IV	Thực hiện rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC các quy trình thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công				
16	Nghiên cứu, lựa chọn, xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2025	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Văn bản đăng ký rà soát, đánh giá TTHC	Tháng 02/2025

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
		Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025	Quý I/2025
17	Tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC đã được UBND tỉnh phê duyệt	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	- Tổ chức thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh. - Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC gửi về Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp chung.	Trước ngày 15/8/2025
		Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Tổng hợp và xây dựng báo cáo kết quả rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC trình UBND tỉnh phê duyệt.	Trước ngày 15/9/2025
V	Công bố, thực thi TTHC nội bộ và kiểm soát quy định TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật				
18	Tham mưu công bố Danh mục TTHC nội bộ được giao theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Quyết định của Bộ, ngành Trung ương	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các quyết định công bố TTHC nội bộ cấp tỉnh, cấp huyện	Quý I, Quý II năm 2025

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
19	Tham mưu phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Trung tâm Phục vụ hành chính công - Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định, phương án phê duyệt đơn giản hóa TTHC nội bộ, thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ.	Trước ngày 01/7/2025
20	Có ý kiến trước về nội dung quy định TTHC tại đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản có quy định về TTHC gửi văn bản đến Phòng có chức năng kiểm soát TTHC - Văn phòng UBND tỉnh có ý kiến.	Văn phòng UBND tỉnh (<i>Phòng có chức năng kiểm soát TTHC</i>) cho ý kiến đối với nội dung quy định TTHC	Văn bản góp ý kiến về TTHC	Trước khi gửi dự thảo văn bản đến Sở Tư pháp thẩm định để thông qua văn bản QPPL
21	Thẩm định quy định về TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chỉ ban hành TTHC thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất	Sở Tư pháp	Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản có quy định về TTHC	Văn bản thẩm định	Khi nhận được văn bản của cơ quan được giao chủ trì soạn thảo
VI	Triển khai Bộ chỉ số phục vụ vụ người dân, doanh nghiệp, cải thiện chỉ số cải cách hành chính, chỉ số cải cách TTHC				
22	Cập nhật đầy đủ hồ sơ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia, kiểm soát hồ sơ trễ hạn chiếm tỷ lệ dưới 5%; phấn đấu tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn, đúng hạn đạt từ 97% trở lên.	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công - Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên giám sát, theo dõi tiến độ của cơ quan, đơn vị, địa phương; Báo cáo kết quả tỷ lệ hồ sơ trễ hạn hàng tháng trong báo cáo cải cách TTHC và triển khai Đề án 06	Định kỳ hàng tháng, hàng quý và năm 2025

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
23	Tổ chức số hoá đầy đủ hồ sơ trong tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; - Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Thông tin và Truyền thông; - Văn phòng UBND tỉnh. 	Hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công	Thường xuyên
24	Công khai kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; danh sách hồ sơ, cán bộ công chức trễ hạn thuộc cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên Cổng, trang thông tin điện tử cơ quan, đơn vị, địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng UBND tỉnh; - UBND cấp huyện (Văn phòng HĐND&UBND) 	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Kết quả đánh giá các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện; Phòng, ban và UBND cấp xã được công khai	Định kỳ hàng tháng
25	100% các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được đánh giá đạt kết quả tốt về Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng UBND tỉnh; - UBND cấp huyện (Văn phòng HĐND&UBND) 	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của tỉnh, huyện, xã đạt tối thiểu 80 điểm trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Hàng quý và năm 2025
26	Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo điều hành phục vụ người dân và doanh nghiệp theo các nhiệm vụ của Kế hoạch số	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, ngành; - Cơ quan ngành dọc tỉnh; - UBND cấp huyện. 	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 7781/KH-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh	Trước ngày 15 hàng quý

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
	7781/KH-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh				
VII	Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh thực hiện Đề án phê duyệt tại Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh.				
27	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định áp dụng định mức cụ thể tại tỉnh khi thuê doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính, Bưu điện tỉnh và các đơn vị có liên quan	Văn bản của UBND tỉnh quyết định áp dụng định mức cụ thể	Quý I/2025
28	Triển khai nhiệm vụ giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; - Các Sở, Ban, ngành và địa phương.	Bưu điện tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan	Chuyển giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh	Trong năm 2025
29	Tham mưu Ban hành Danh mục các TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ HCC và Bộ phận Một cửa các cấp theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công - Văn phòng UBND tỉnh	Văn bản đề xuất, đăng ký danh sách TTHC	Định kỳ hàng quý

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
		Trung tâm Phục vụ hành chính công - Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.		
30	Tham mưu chuẩn hóa danh mục TTHC đủ điều kiện triển khai thực hiện Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên địa bàn tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Văn bản đề xuất, đăng ký danh sách TTHC	Định kỳ hàng quý
		Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
31	Tham mưu Phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình thực hiện tích hợp đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các Sở, Ban, ngành; - Văn phòng UBND tỉnh.	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và các dịch vụ công trực tuyến toàn trình tỉnh được tích hợp đảm bảo chỉ tiêu Chính phủ giao	Quý I/2025
32	Đẩy nhanh tiến độ số hoá kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ	- Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.	Sở Nội vụ	Kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực được số hóa đầy đủ và đạt tỷ lệ tái sử dụng trong giải quyết TTHC	Theo tiến độ tại Kế hoạch 8079/KH-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh
		Sở Nội vụ	- Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã;	Báo cáo UBND tỉnh phương án thực hiện tổng thể đảm bảo hoàn thành tiến độ UBND	Định kỳ Quý I, II, III và Tổng kết Quý IV/2025

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
			- Văn phòng UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.	tỉnh giao tại Kế hoạch 8079/KH-UBND ngày 12/11/2021	
33	Triển khai toàn bộ quy trình dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, phần mềm chuyên ngành tích hợp kết quả chứng thực điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Sở Tư pháp chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công tỉnh.	Quý I/2025
VIII	Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính				
34	Công khai địa chỉ, email, số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị đơn vị và của Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện việc niêm yết, công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại Bộ phận Một cửa các cấp, cơ quan tiếp nhận và giải quyết công việc	Trước ngày 28/02/2025
35	Tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định hành chính và chuyển cơ quan liên quan để xử lý trên hệ thống phản ánh kiến nghị tại địa chỉ https://pakn.dichvucong.gov.vn	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Tiếp nhận, chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý; - Đơn đốc, kiểm tra và kịp thời báo cáo UBND tỉnh về kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị.	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
36	Xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định hành chính	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị	Thường xuyên
37	Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại địa chỉ https://pakn.dichvucong.gov.vn	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện;	Công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định	Sau khi có báo cáo kết quả giải quyết
38	Các phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định hành chính tiếp nhận qua Tổng đài 1022 tỉnh được kết nối, đồng bộ với hệ thống phản ánh kiến nghị tại địa chỉ https://pakn.dichvucong.gov.vn	- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;	- Văn phòng UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT tỉnh		
IX	Nâng cao chất lượng cung cấp và thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2025 – 2030 đối với các nhiệm vụ UBND tỉnh giao trong năm 2025				
	Thống kê 100% TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh có thu phí, lệ phí, cập nhật chuẩn hóa trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Gửi danh sách đầy đủ các TTHC có phí về Văn phòng UBND tỉnh; - Tổ chức cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng dịch vụ công quốc gia	Tháng 02/2025

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
		Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Tổng hợp, rà soát báo cáo UBND tỉnh và Văn phòng Chính phủ, tham mưu tích hợp đảm bảo tỷ lệ Chính phủ giao	Tháng 02/2025
39	Cung cấp 100% tài khoản thụ hưởng (tài khoản ngân hàng, tài khoản kho bạc) để cấu hình đầy đủ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, tích hợp đầy đủ với Cổng dịch vụ công quốc gia	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng UBND tỉnh	100% TTHC có thu phí, lệ phí được cấu hình tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản kho bạc	Tháng 02/2025
		Sở Thông tin và Truyền thông	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	100% dịch vụ công trực tuyến có thu phí, lệ phí được cấu hình tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản kho bạc	Tháng 02/2025
40	Tham mưu UBND tỉnh các giấy tờ, tài liệu thuộc phạm vi thực hiện số hóa tại điểm c, khoản 1, Điều 4, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định công bố Danh mục thành phần hồ sơ bắt buộc số hóa của Chủ tịch UBND tỉnh	Quý I/2025

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
41	Tổ chức hướng dẫn Danh mục các giấy tờ, tài liệu thuộc phạm vi thực hiện số hóa quy định tại Điều 4, Chương II, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ để thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Tổ chức hội nghị, văn bản hướng dẫn Danh mục thành phần hồ sơ bắt buộc số hóa theo quy định của Văn phòng Chính phủ	Quý II/2025
42	Nâng cấp, hoàn thiện đưa vào vận hành chính thức Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đáp ứng việc tiếp nhận, số hóa kết quả giải quyết TTHC; chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh và VNPT Quảng Nam	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Quý II/2025
43	Kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với Hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc (Qoffice) tỉnh để đồng bộ kết quả giải quyết TTHC	Sở Thông tin và Truyền thông	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các Sở, ngành liên quan; - UBND cấp huyện.	02 Hệ thống được kết nối, đồng bộ được dữ liệu, kết quả giải quyết TTHC	Quý III/2025
44	Tham mưu UBND tỉnh Đề án, phương án tái cấu trúc quy trình, hoàn thiện các dịch vụ công trực tuyến đối với Danh mục TTHC có tần suất phát sinh hồ sơ nhiều, ưu tiên tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Ban hành Danh mục TTHC tái cấu trúc quy trình; xây dựng Đề án hoàn thiện các dịch vụ công trực tuyến thân thiện, dễ sử dụng	Quý IV/2025

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
45	Hoàn thiện, sửa đổi bổ sung danh mục cơ quan, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, cấp mã định danh trên các Hệ thống thông tin của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia	- UBND cấp xã; - UBND cấp huyện; - Các Sở, Ban, ngành;	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn bản đề nghị sửa đổi, cập nhật lại cơ quan, mã định danh theo quy định	Quý I/2025
		- Sở Thông tin và Truyền thông đối với hệ thống tỉnh; - Văn phòng UBND tỉnh đối với Cổng dịch vụ công quốc gia.	- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; - UBND cấp xã; - UBND cấp huyện;	Các cơ quan; đơn vị hành chính cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã được cấp mã định danh và đúng tên gọi theo quy định hiện hành	Quý II/2025
X	Chế độ thông tin, báo cáo và cập nhật dữ liệu trên Hệ thống báo cáo GRIS của Văn phòng Chính phủ				
46	Báo cáo nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC Quý I, Quý II, Quý III và năm 2025	- UBND cấp xã; - UBND cấp huyện; - Các Sở, Ban, ngành; - Văn phòng UBND tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	100% các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo và thực hiện cập nhật dữ liệu trên Hệ thống báo cáo đảm bảo thời gian quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ.	Thời hạn: Cấp xã chậm nhất ngày 17, cấp huyện, cấp Sở chậm nhất ngày 19, cấp tỉnh chậm nhất ngày 22 tháng cuối các Quý.

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
47	Báo cáo công tác cải cách TTHC định kỳ theo Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ	- UBND cấp huyện; - Các Sở, Ban, ngành; - UBND tỉnh;	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo công tác cải cách TTHC tháng	Định kỳ hàng tháng
48	Báo cáo đột xuất, chuyên đề theo yêu cầu của cơ quan cấp trên	- Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo chuyên đề	Trong năm 2025
XI	Giao ban cán bộ đầu mối làm công tác kiểm soát TTHC; kiểm tra cải cách TTHC, kiểm soát TTHC				
49	Giao ban định kỳ quý để triển khai nhiệm vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ theo Quý	Quý I, II, III, IV/2025
50	Kiểm tra định kỳ công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo kế hoạch CCHC tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh cử thành viên tham gia đoàn kiểm tra của tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thành lập Đoàn kiểm tra, làm việc và ban hành kết luận sau kiểm tra	Trong năm 2025
51	Kiểm tra đột xuất hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chưa tốt các chỉ tiêu cải cách TTHC hoặc khi có các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Thành lập Đoàn kiểm tra, làm việc và ban hành kết luận sau kiểm tra	Đột xuất

STT	Nội dung công việc	Phân công thực hiện		Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
52	Tự kiểm tra nội bộ hoạt động tiếp nhận, giải quyết các Sở, ngành tại TTTC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Các Sở, Ban, ngành; - UBND cấp huyện. 	Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản kiểm tra nội bộ; - Báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp về kết quả tự kiểm tra. 	Trước ngày 20/12/2025

Phụ lục
CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH TTHC NĂM 2025 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP, NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP
NGÀY 08/01/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành theo Kế hoạch tại Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia	%	80
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	60
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC	%	60
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	%	80
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của Sở, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia	%	100
6	Tỷ lệ nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát, đánh giá dựa trên dữ liệu số	%	100
7	Tỷ lệ dữ liệu thực hiện nhiệm vụ được theo dõi, giám sát đến đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương	%	100
8	Tỷ lệ các bộ, ngành, địa phương ban hành Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử theo quy định; ban hành quy chế khai thác, sử dụng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, tiếp nhận thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.	%	100
9	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) của các cấp chính quyền được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (Không xử lý song song văn bản, hồ sơ điện tử và văn bản, hồ sơ giấy).	%	90
10	Tỷ lệ thông tin, số liệu về tình hình xử lý, kết quả xử lý văn bản, hồ sơ công việc của các bộ, ngành, địa phương theo nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được	%	100

	đồng bộ với các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua Trục liên thông văn bản quốc gia.		
11	Hệ thống giải quyết TTHC cấp tỉnh được kết nối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành để đồng bộ kết quả giải quyết TTHC giữa 02 hệ thống.	%	100

2. Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025
12	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.	%	100
13	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50
14	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100
15	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90

3. Nguyên tắc thực hiện chỉ tiêu

Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã căn cứ 15 chỉ tiêu chung nêu trên để giao chỉ tiêu¹ thực hiện cho đơn vị hoặc công chức, viên chức phụ trách tối thiểu bằng với chỉ tiêu được Chính phủ, UBND tỉnh giao trong năm 2025.

¹ Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã giao chỉ tiêu đối với các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị.